

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**NHIÊN LIỆU SÀI GÒN**

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	15 - 43
8. Phụ lục	44

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần nhiên liệu Sài Gòn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

**Khái quát về Công ty**

Công ty cổ phần nhiên liệu Sài Gòn là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty chất đốt TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 70/2000QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300631013, đăng ký thay đổi lần thứ 20 vào ngày 09 tháng 7 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 112.914.590.000 VND

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh từ ngày 21 tháng 9 năm 2004 theo Giấy phép số 31/GPPH của Ủy Ban Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 16 tháng 6 năm 2004 với mã chứng khoán là SFC.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (08) 39 979 292
- Fax : (08) 39 979 555
- E-mail : info@sfc.com.vn
- Mã số thuế : 0300631013

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Kinh doanh các loại vật liệu xây dựng;
- Thu mua chế biến nông sản (không hoạt động tại trụ sở);
- Mua bán thủy hải sản, hàng công nghệ thực phẩm, thực phẩm, rau quả tươi sống (không hoạt động tại trụ sở);
- Thu mua nguyên vật liệu hàng mộc, nhập khẩu gỗ nguyên liệu, xuất khẩu hàng mộc tinh chế;
- Kinh doanh các loại vật tư máy móc thiết bị, phụ tùng kinh doanh xăng dầu, bếp gas và các loại phụ tùng bếp gas, hàng kim khí điện máy, vật tư, thiết bị dùng cho sản xuất chế biến hàng nông, thủy, hải sản;
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất chế biến hàng mộc (trừ chế biến gỗ);
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Kinh doanh các loại, nước giải khát các loại, nước tinh khiết;
- Kinh doanh nhà, cho thuê nhà xưởng, cho thuê căn phòng, căn hộ cao cấp, cho thuê mặt bằng, cửa hàng, kinh doanh bất động sản;
- Đại lý bảo hiểm;
- Sản xuất, lắp ráp bếp gas các loại (trừ mua bán, sang chiết gas, gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Kho bãi;
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh khu thương mại;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Dịch vụ rửa xe, giữ xe;
- Xây dựng dân dụng – công nghiệp;
- Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) (không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh xăng, dầu, nhớt, mỡ;
- Bán buôn xăng, dầu, nhớt, mỡ (trừ bán buôn nhớt phế thải);
- Trồng lúa;
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh;
- Trồng cây ăn quả;



- Trồng rừng và chăm sóc rừng;
- Nuôi trồng thủy sản nội địa;
- Trồng cây cao su;
- Trồng cây cà phê;
- Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp (không hoạt động tại trụ sở);
- In ấn (không in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan, in tráng bao bì kim loại tại trụ sở);
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật (không hoạt động tại trụ sở);
- Dịch vụ liên quan đến in;
- Sao chép bản ghi các loại;
- Sản xuất thiết bị truyền thông (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất đồ gia kim hoàn và chi tiết liên quan (không hoạt động tại trụ sở);
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện);
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy) (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất, gia công vàng trang sức, mỹ nghệ (không hoạt động tại trụ sở);
- Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện);
- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện);
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện);
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống);
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và các xe có động cơ khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện);
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy;
- Bán mô tô, xe máy;
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện);
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán lẻ lương thực trong cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2009 của UBND TP. Hồ Chí Minh về việc phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh);
- Dịch vụ ăn uống khác (trừ quán bar, quán giải khát có khiêu vũ);
- Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quán bar, quán giải khát có khiêu vũ);
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2009 của UBND TP. Hồ Chí Minh về việc phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh);
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở);
- Dịch vụ cầm đồ;
- Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính – kế toán – pháp luật);

498  
NG T  
HIỆM H  
AN VÀ  
&  
-T.P.H

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính – kế toán – pháp luật);
- Quảng cáo;
- Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp;
- Giáo dục tiểu học;
- Giáo dục nghề nghiệp (không hoạt động tại trụ sở);
- Hoạt động của các cơ sở thể thao;
- Cho thuê xe có động cơ
- Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác;
- Giáo dục mầm non;
- Hoạt động sáng tác nghệ thuật và giải trí (trừ kinh doanh phòng trà ca nhạc);
- Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Tuấn Quỳnh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2008 Miễn nhiệm ngày 06 tháng 4 năm 2015
	Ủy viên thường trực	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 4 năm 2015 Miễn nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2015
	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2015
Ông Lê Trọng Hiếu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 10 năm 2014 Miễn nhiệm ngày 06 tháng 4 năm 2015
	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 4 năm 2015
Ông Châu Văn Chơn	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2008 Miễn nhiệm ngày 06 tháng 4 năm 2015
	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 4 năm 2015.
Ông Phan Ngọc Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2013
	Ủy viên thường trực	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2015
Ông Nguyễn Thiện Tâm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2013 Miễn nhiệm ngày 19 tháng 01 năm 2015
Ông Bùi Ngọc Thạch Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 01 năm 2015

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Tuấn Vũ	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 4 năm 2015
Ông Phạm Trần Hiền	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2008 Miễn nhiệm ngày 06 tháng 4 năm 2015
	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 4 năm 2015
Bà Trần Hoàng Phượng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2013

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Tuấn Quỳnh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2013 Miễn nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2015
	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2011 Miễn nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2015
Ông Cao Văn Phát	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2015
	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2013 Miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2015
Ông Bùi Xuân Vũ	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2015
Bà Bùi Hoài Châu	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2016

**Đại diện theo pháp luật**

Họ và tên  
Ông Nguyễn Tuấn Quỳnh

Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm  
Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2013  
Miễn nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2015  
Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2015

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Phan Ngọc Hùng  
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2016



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 0388/2016/BCTC-KTTV

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần nhiên liệu Sài Gòn (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 25 tháng 01 năm 2016, từ trang 08 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần nhiên liệu Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 24 tháng 3 năm 2015.



**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc**  
*Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0085-2013-008-1*

**Hoàng Thị Thu Hương - Kiểm toán viên**  
*Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0101-2013-008-1*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2016





**CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN**

Địa chỉ: 146E, Nguyễn Đình Chính, Quận Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>371.926.884.941</b>	<b>312.698.174.903</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>347.042.052.735</b>	<b>269.064.190.587</b>
1. Tiền	111		8.042.052.735	19.064.190.587
2. Các khoản tương đương tiền	112		339.000.000.000	250.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>10.190.668.452</b>	<b>10.437.889.113</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	7.034.513.894	9.356.274.999
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	2.313.678.569	744.437.484
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	1.479.175.989	1.427.915.630
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(636.700.000)	(1.090.739.000)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>14.681.843.754</b>	<b>31.979.441.483</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	14.681.843.754	31.979.441.483
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>12.320.000</b>	<b>1.216.653.720</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	12.320.000	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	1.211.653.720
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	5.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN**

Địa chỉ: 146E, Nguyễn Đình Chính, Quận Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>127.320.259.558</b>	<b>129.590.288.935</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>50.019.950.383</b>	<b>39.929.047.991</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	47.092.635.000	35.285.824.310
- Nguyên giá	222		69.528.312.472	56.404.219.296
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(22.435.677.472)	(21.118.394.986)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	2.927.315.383	4.643.223.681
- Nguyên giá	228		3.819.349.735	5.835.794.365
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(892.034.352)	(1.192.570.684)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.10</b>	<b>67.779.402.195</b>	<b>74.652.118.343</b>
- Nguyên giá	231		71.282.856.705	77.561.239.699
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(3.503.454.510)	(2.909.121.356)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>1.431.764.546</b>	<b>6.258.767.349</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	1.431.764.546	6.258.767.349
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>6.546.000.000</b>	<b>6.546.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.12	10.296.000.000	10.296.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.12	(3.750.000.000)	(3.750.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.543.142.434</b>	<b>2.204.355.252</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	1.444.788.970	1.749.491.016
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.13	98.353.464	454.864.236
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>499.247.144.499</b>	<b>442.288.463.838</b>

15-C  
 FY  
 ĐU HẠN  
 TỰ VẮT  
 CHINH

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN**

Địa chỉ: 146E, Nguyễn Đình Chính, Quận Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>294.950.292.456</b>	<b>258.017.821.213</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>289.252.706.356</b>	<b>251.509.178.738</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	17.486.958.607	52.319.098.825
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	30.364.837.287	30.726.540.417
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	30.676.694.496	9.079.528.499
4. Phải trả người lao động	314	V.17	8.429.285.264	8.521.251.920
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	422.815.309	376.912.330
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a	3.643.577.186	1.668.268.309
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20	200.092.840.000	147.244.240.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.22	(1.864.301.793)	1.573.338.438
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>5.697.586.100</b>	<b>6.508.642.475</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.19b	5.697.586.100	5.433.698.100
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.21	-	1.074.944.375
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN**

Địa chỉ: 146E, Nguyễn Đình Chính, Quận Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

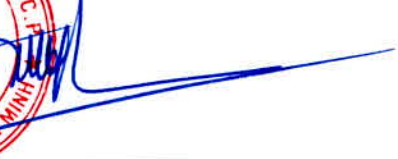
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>204.296.852.043</b>	<b>184.270.642.625</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>204.296.852.043</b>	<b>184.270.642.625</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.23a	112.914.590.000	112.914.590.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		112.914.590.000	112.914.590.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.23a	9.220.495.600	9.220.495.600
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.23a	(1.414.603.444)	(1.414.603.444)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.23a	40.929.968.744	40.291.027.010
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.23a	42.646.401.143	23.259.133.459
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		14.731.653.129	23.259.133.459
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		27.914.748.014	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>499.247.144.499</b>	<b>442.288.463.838</b>

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2016

  
 Lê Thị Thu Vân  
 Người lập biểu

  
 Võ Thị Thu  
 Kế toán trưởng



  
 Phan Ngọc Hùng  
 Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN**

Địa chỉ: 146E, Nguyễn Đình Chính, Quận Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.409.715.399.782	2.567.953.343.217
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	2.077.427.272
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.409.715.399.782	2.565.875.915.945
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1.297.784.551.409	2.452.448.336.542
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		111.930.848.373	113.427.579.403
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	14.705.413.279	13.156.695.307
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	7.464.380.053	8.467.390.892
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7.464.380.053	8.467.390.892
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	48.673.312.598	50.205.258.433
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	18.001.923.405	22.109.993.040
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		52.496.645.596	45.801.632.345
11. Thu nhập khác	31		507.411.643	2.582.724.595
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.598.303.449	498.431.192
13. Lợi nhuận khác	40		(1.090.891.806)	2.084.293.403
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		51.405.753.790	47.885.925.748
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	11.359.676.004	11.041.498.825
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.13	356.510.772	(407.779.652)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		39.689.567.014	37.252.206.575
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9a	3.241	3.316
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9b	3.241	3.316



Lê Thị Thu Vân  
Người lập biểu



Võ Thị Thu  
Kế toán trưởng



Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2016



Phan Ngọc Hùng  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN**

Địa chỉ: 146E, Nguyễn Đình Chính, Quận Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		51.405.753.790	47.885.925.748
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, V.9, V.10	5.259.363.206	4.359.746.418
- Các khoản dự phòng	03	V.5, V.12	(1.527.827.625)	158.811.700
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.1, VI.3, VI.4, VI.8	(14.342.272.909)	(13.380.252.205)
- Chi phí lãi vay	06		7.464.380.053	8.467.390.892
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		48.259.396.515	47.491.622.553
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		3.095.858.286	10.996.633.831
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		17.297.597.729	59.729.361.941
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(7.639.000.470)	74.732.117.784
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		292.382.046	1.220.592.304
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(7.345.331.993)	(8.580.899.169)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.16	(13.404.919.639)	(9.388.320.332)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.23	159.122.000	379.541.667
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.23	(6.409.047.077)	(4.433.498.718)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>34.306.057.397</b>	<b>172.147.151.861</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8, V.9, V.11, VII	(16.808.752.577)	(10.023.440.150)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.1, VI.8	9.663.855.689	689.999.999
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.2, VI.4	14.815.188.834	12.650.786.417
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>7.670.291.946</b>	<b>3.317.346.266</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E, Nguyễn Đình Chính, Quận Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	VI.20	1.365.707.522.890	2.163.960.805.400
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	VI.20	(1.312.858.922.890)	(2.255.510.405.400)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.18a, V.23d	(16.847.087.195)	(23.593.119.900)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>36.001.512.805</b>	<b>(115.142.719.900)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>77.977.862.148</b>	<b>60.321.778.227</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>269.064.190.587</b>	<b>208.742.412.360</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>347.042.052.735</b>	<b>269.064.190.587</b>

Lê Thị Thu Vân  
Người lập biểu

Võ Thị Thu  
Kế toán trưởng



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2016

Phan Ngọc Hùng  
Tổng Giám đốc



# CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần nhiên liệu Sài Gòn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh xăng, dầu, nhớt, cho thuê bất động sản đầu tư và các dịch vụ khác.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Doanh thu năm 2015 giảm mạnh so với cùng năm năm trước do đơn giá sản phẩm xăng dầu bán ra sụt giảm. Tuy nhiên lợi nhuận lại gia tăng do tỷ lệ lãi gộp tăng.

#### 6. Cấu trúc Công ty

*Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc*

Tên đơn vị	Địa chỉ
Trạm kinh doanh xăng dầu số 20	Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12, TP. Hồ Chí Minh
Trạm kinh doanh xăng dầu số 10	784 Hậu Giang, phường 12, quận 6, TP. Hồ Chí Minh
Kho xăng dầu 30/4	26 Đường Chuyên Dung, phường Phú Mỹ, quận 7, TP. Hồ Chí Minh
Trạm kinh doanh xăng dầu số 21	Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng kinh doanh Gas	103 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Địa điểm 105 Lê Lợi	105 Lê Lợi, phường 3, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
Trạm kinh doanh xăng dầu số 17	401 Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Trạm kinh doanh xăng dầu số 5	234 Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.
Trạm kinh doanh xăng dầu số 13	118 Cách Mạng Tháng Tám, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Trạm kinh doanh xăng dầu số 11	132 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng kinh doanh Gas	406 Lê Văn Sỹ, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Trạm kinh doanh xăng dầu số 19	247 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
Trạm kinh doanh xăng dầu số 6	9 Bis Trần Nãi, phường Bình An, quận 2, TP. Hồ Chí Minh
Trạm kinh doanh xăng dầu số 12	912 Đường Võ Văn Kiệt, phường 5, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng kinh doanh Gas	M5 Lê Hoàng Phái, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
Trạm kinh doanh xăng dầu số 8	135 Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh



## CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tên đơn vị	Địa chỉ
Trạm kinh doanh xăng dầu số 4	167 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng kinh doanh Gas	138B Trần Phú, phường 4, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng kinh doanh Gas	456 Trần Hưng Đạo, phường 2, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
Điểm kinh doanh dịch vụ	67 Phú Thọ, phường 1, quận 11, TP. Hồ Chí Minh
Trạm kinh doanh xăng dầu số 16	260A Lạc Long Quân, phường 10, quận 11, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng kinh doanh Gas (LPG)	263 Đường Ngô Quyền, phường 6, quận 10, TP. Hồ Chí Minh
Trạm kinh doanh xăng dầu số 3	16A Quốc lộ 22, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, TP. Hồ Chí Minh
Trạm kinh doanh xăng dầu số 18	A21 Đường Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng kinh doanh Gas (LPG)	263 Nguyễn Duy, phường 9, quận 8, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Công ty cổ phần nhiên liệu Sài Gòn – Nhà hàng Mười Tám	18 Nguyễn Huy Tự, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Trạm kinh doanh xăng dầu số 9	52 Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Trụ sở Công ty cổ phần nhiên liệu Sài Gòn	146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Công ty cổ phần nhiên liệu Sài Gòn – Cửa hàng bán nhớt và rửa xe	118 Hậu Giang, phường 6, quận 6, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Công ty cổ phần nhiên liệu Sài Gòn – Cửa hàng bán nhớt và rửa xe	1438 Phạm Thế Hiển, phường 5, quận 8, TP. Hồ Chí Minh

#### 7. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Các quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Công ty và Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### 8. **Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 263 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 264 nhân viên).

## II. **NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### 1. **Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.



# CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 3. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5004  
CỔ  
CH NH  
I TOÁ  
A  
/NH-

## **CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN**

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### **4. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### **5. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho là nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, hàng hóa được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### **6. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

#### ***Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng***

Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng để mở rộng trạm kinh doanh xăng dầu được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian 10 năm.

#### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

4981  
IG T  
EM H  
N VÀ T  
& C  
PHỐ

# CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 50
Máy móc và thiết bị	03 – 13
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 10

### 9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Quyền sử dụng đất	48 - 50
Nhà cửa vật kiến trúc	14 - 30



## **CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN**

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### **10. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà Công ty đã trả tiền thuê đất cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước tiền thuê đất cho nhiều năm mà thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là 5 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng kể từ ngày Công ty bắt đầu hoạt động kinh doanh đến hết thời hạn của quyền sử dụng đất theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

#### ***Chương trình phần mềm***

Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm quản lý ERP được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

### **11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### **12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN**

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### **13. Các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

#### ***Dự phòng trợ cấp thôi việc***

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp khi họ chấm dứt hợp đồng lao động. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính cho 01 năm làm việc.

Tăng, giảm số dư dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### **14. Vốn chủ sở hữu**

#### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### ***Cổ phiếu quỹ***

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

### **15. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN**

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### **16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### ***Doanh thu bán hàng hoá***

Doanh thu bán hàng hoá được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

#### ***Doanh thu bán bất động sản***

Doanh thu bán bất động sản mà Công ty là chủ đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

#### ***Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động***

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

3004  
CÔNG  
CH NH  
TOÁN  
A  
VH-T.

## CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 17. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh giảm giá hàng bán thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

### 18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.



# CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

## ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

## **21. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

## **22. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.



## CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 23. Công cụ tài chính

#### *Tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết và các công cụ tài chính phái sinh.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

#### *Bù trừ các công cụ tài chính*

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	4.289.558.000	4.991.517.407
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.752.494.735	14.072.673.180
Các khoản tương đương tiền (*)	339.000.000.000	250.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>347.042.052.735</u></b>	<b><u>269.064.190.587</u></b>

(\*) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng.

### 2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu khách hàng kinh doanh xăng dầu	6.968.532.276	9.349.274.999
Phải thu khách hàng kinh doanh dịch vụ và kho bãi	65.981.618	7.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>7.034.513.894</u></b>	<b><u>9.356.274.999</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty cổ phần địa ốc Đông Á	1.522.086.600	-
Doanh nghiệp tư nhân thương mại Vạn Phước	-	110.000.000
Công ty TNHH kỹ thuật Nam Dương	-	299.250.000
Công ty TNHH tin học Nhật Quang	-	233.329.684
Công Ty TNHH thiết bị và tự động hóa Nhật Quang	421.229.722	-
Các nhà cung cấp khác	370.362.247	101.857.800
<b>Cộng (*)</b>	<b>2.313.678.569</b>	<b>744.437.484</b>

(\*) Trong đó, trả trước cho người bán liên quan đến tài sản cố định và đầu tư xây dựng cơ bản là: 2.022.157.944 VND (đầu năm là 734.437.484 VND).

### 4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	1.207.977.779	-	1.317.753.334	-
Ký cược, ký quỹ	15.000.000	-	-	-
Tạm ứng	82.547.000	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	173.651.210	-	110.162.296	-
<b>Cộng</b>	<b>1.479.175.989</b>	<b>-</b>	<b>1.427.915.630</b>	<b>-</b>

### 5. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty cổ phần đầu tư Nhật Nam Á <i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Trên 03 năm</i>	331.400.000	-	<i>Trên 03 năm</i>	331.400.000	-
Công ty TNHH Vĩnh Xương <i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Trên 03 năm</i>	295.300.000	-	<i>Trên 03 năm</i>	295.300.000	-
Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Tây Phương		-	-		-	-
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Từ 02 đến 03 năm</i>	20.000.000	10.000.000	<i>Từ 02 đến 03 năm</i>	20.000.000	10.000.000
Các khách hàng khác <i>Phải thu tiền bán hàng</i>		-	-	<i>Trên 03 năm</i>	496.039.000	42.000.000
<b>Cộng</b>		<b>646.700.000</b>	<b>10.000.000</b>		<b>1.142.739.000</b>	<b>52.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN**

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.090.739.000	931.927.300
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng	(454.039.000)	158.811.700
<b>Số cuối năm</b>	<b>636.700.000</b>	<b>1.090.739.000</b>

**6. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	-	-	5.745.603.000	-
Nguyên liệu, vật liệu	113.088.598	-	50.840.468	-
Công cụ, dụng cụ	18.608.359	-	37.996.364	-
Hàng hóa	14.550.146.797	-	24.556.121.651	-
Hàng gửi đi bán	-	-	1.588.880.000	-
<b>Cộng</b>	<b>14.681.843.754</b>	<b>-</b>	<b>31.979.441.483</b>	<b>-</b>

**7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn****7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Chi phí trả trước ngắn hạn là công cụ, dụng cụ đang phân bổ.

**7b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	1.250.000.020	1.500.000.016
Công cụ, dụng cụ	194.788.950	249.491.000
<b>Cộng</b>	<b>1.444.788.970</b>	<b>1.749.491.016</b>

**8. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	31.121.508.558	20.576.071.710	1.758.225.394	2.948.413.634	56.404.219.296
Tăng trong năm	6.334.497.549	1.114.166.182	8.531.849.998	1.084.747.730	17.065.261.459
Thanh lý, nhượng bán	(2.688.861.357)	(1.186.225.054)	-	(66.081.872)	(3.941.168.283)
<b>Số cuối năm</b>	<b>34.767.144.750</b>	<b>20.504.012.838</b>	<b>10.290.075.392</b>	<b>3.967.079.492</b>	<b>69.528.312.472</b>
<b>Trong đó:</b>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	3.144.215.105	5.080.661.606	-	402.430.758	8.627.307.469
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	11.158.118.840	8.630.704.754	592.884.598	736.686.794	21.118.394.986
Khấu hao trong năm	1.657.131.059	1.621.493.229	422.547.526	351.649.064	4.052.820.878
Thanh lý, nhượng bán	(1.508.932.230)	(1.160.524.290)	-	(66.081.871)	(2.735.538.392)
<b>Số cuối năm</b>	<b>11.306.317.669</b>	<b>9.091.673.693</b>	<b>1.015.432.124</b>	<b>1.022.253.987</b>	<b>22.435.677.472</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN**

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	19.963.389.718	11.945.366.956	1.165.340.796	2.211.726.840	35.285.824.310
<b>Số cuối năm</b>	<b>23.460.827.081</b>	<b>11.412.339.145</b>	<b>9.274.643.268</b>	<b>2.944.825.505</b>	<b>47.092.635.000</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

**9. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	5.835.794.365	-	5.835.794.365
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	1.168.750.000	1.168.750.000
Mua sắm mới trong năm	24.284.050	246.250.000	270.534.050
Thanh lý, nhượng bán	(3.455.728.680)	-	(3.455.728.680)
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.404.349.735</b>	<b>1.415.000.000</b>	<b>3.819.349.735</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Chờ thanh lý	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	1.192.570.684	-	1.192.570.684
Khấu hao trong năm	90.855.234	74.241.786	165.097.020
Thanh lý, nhượng bán	(465.633.352)	-	(465.633.352)
<b>Số cuối năm</b>	<b>817.792.566</b>	<b>74.241.786</b>	<b>892.034.352</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	4.643.223.681	-	4.643.223.681
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.586.557.169</b>	<b>1.340.758.214</b>	<b>2.927.315.383</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

**10. Bất động sản đầu tư**

	Quyền sử dụng đất	Nhà	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	53.282.130.128	24.279.109.571	77.561.239.699
Thanh lý, nhượng bán	(6.243.029.494)	(35.353.500)	(6.278.382.994)
<b>Số cuối năm</b>	<b>47.039.100.634</b>	<b>24.243.756.071</b>	<b>71.282.856.705</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê	-	-	-

9815  
G TY  
EM HỮU  
I VÀ TỬ  
& C  
PHỐ C

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN**

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<b>Quyền sử dụng đất</b>	<b>Nhà</b>	<b>Cộng</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	1.980.415.125	928.706.231	2.909.121.356
Khấu hao trong năm	383.777.928	657.667.380	1.041.445.308
Phân loại khấu hao	(322.642.866)	322.642.866	-
Thanh lý, nhượng bán	(411.758.654)	(35.353.500)	(447.112.154)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.629.791.533</b>	<b>1.873.662.977</b>	<b>3.503.454.510</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	51.301.715.003	23.350.403.340	74.652.118.343
<b>Số cuối năm</b>	<b>45.409.309.101</b>	<b>22.370.093.094</b>	<b>67.779.402.195</b>

Theo qui định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm kế toán cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm kế toán như sau:

	<b>Nguyên giá</b>	<b>Hao mòn lũy kế</b>	<b>Giá trị còn lại</b>
Điểm kinh doanh 31 Nguyễn An Khương, quận 5, TP. Hồ Chí Minh	176.484.000	153.045.258	23.438.742
Điểm kinh doanh 525 Trần Hưng Đạo, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	104.400.000	103.274.327	1.125.673
Quyền sử dụng đất 31 Nguyễn An Khương, quận 5, TP. Hồ Chí Minh	8.085.425.184	722.409.116	7.363.016.068
Quyền sử dụng đất 525 Trần Hưng Đạo, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	9.227.618.107	907.382.417	8.320.235.690
Công trình siêu thị Co-op Mart Bình Triệu	23.962.872.071	1.617.343.392	22.345.528.679
Quyền sử dụng đất 105 Lê Lợi, phường 3, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	29.726.057.343	-	29.726.057.343
<b>Cộng</b>	<b>71.282.856.705</b>	<b>3.503.454.510</b>	<b>67.779.402.195</b>

Thu nhập và chi phí liên quan đến cho thuê bất động sản đầu tư cho thuê như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Thu nhập từ việc cho thuê	10.365.246.410	10.415.750.036
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	1.041.445.308	1.138.730.849

**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Chi phí phát sinh trong năm</b>	<b>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</b>	<b>Số cuối năm</b>
Mua sắm tài sản cố định	-	8.531.849.998	(8.531.849.998)	-
Xe bốn chõ xăng	-	7.130.359.089	(7.130.359.089)	-
Xe Toyota	-	1.401.490.909	(1.401.490.909)	-
Xây dựng cơ bản dở dang	6.258.767.349	3.068.518.971	(7.895.521.774)	1.431.764.546
Công trình IA Phạm Ngọc Thạch	915.900.909	-	-	915.900.909
Công trình 105 Lê Lợi	515.863.637	-	-	515.863.637
Phần mềm ERP	1.168.750.000	206.250.000	(1.375.000.000)	-
Công trình Trạm kinh doanh xăng dầu Số 06	1.659.910.760	1.078.730.433	(2.738.641.193)	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN**

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Công trình Trạm kinh doanh xăng dầu Số 17	-	509.830.634	(509.830.634)	-
Công trình Trạm kinh doanh xăng dầu Số 21	1.998.342.043	988.108.473	(2.986.450.516)	-
Công trình Trạm kinh doanh xăng dầu Số 10	-	285.599.431	(285.599.431)	-
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>6.258.767.349</b>	<b>11.600.368.969</b>	<b>(16.427.371.772)</b>	<b>1.431.764.546</b>

**12. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>10.296.000.000</b>	<b>(3.750.000.000)</b>	<b>6.546.000.000</b>	<b>10.296.000.000</b>	<b>(3.750.000.000)</b>	<b>6.546.000.000</b>
Công ty cổ phần cà phê Petec	296.000.000	-	296.000.000	296.000.000	-	296.000.000
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gia Định	10.000.000.000	(3.750.000.000)	6.250.000.000	10.000.000.000	(3.750.000.000)	6.250.000.000
<b>Cộng</b>	<b>10.296.000.000</b>	<b>(3.750.000.000)</b>	<b>6.546.000.000</b>	<b>10.296.000.000</b>	<b>(3.750.000.000)</b>	<b>6.546.000.000</b>

**13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	454.864.236	47.084.584
Hoàn nhập	(356.510.772)	407.779.652
<b>Số cuối năm</b>	<b>98.353.464</b>	<b>454.864.236</b>

**14. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>16.598.520.000</b>	<b>50.078.803.026</b>
Công ty cổ phần xăng dầu dịch vụ hàng hải STS	16.598.520.000	19.210.963.026
Công ty TNHH một thành viên dầu khí TP. Hồ Chí Minh	-	30.867.840.000
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>888.438.607</b>	<b>2.240.295.799</b>
<b>Cộng (*)</b>	<b>17.486.958.607</b>	<b>52.319.098.825</b>

(\*) Trong đó, phải trả cho người bán liên quan đến tài sản cố định và đầu tư xây dựng cơ bản là: 242.515.698 VND (đầu năm là 2.086.005.109 VND).

**15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty cổ phần vàng bạc đá quý Phú Nhuận (*)	30.000.000.000	30.000.000.000
Các khách hàng khác	364.837.287	726.540.417
<b>Cộng</b>	<b>30.364.837.287</b>	<b>30.726.540.417</b>

(\*) Công ty cổ phần vàng bạc đá quý Phú Nhuận ứng trước tiền cho hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 105 đường Lê Lợi, phường 3, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

## CÔNG TY CỔ PHẦN NHÌÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	26.415.490.832	(23.772.418.551)	2.643.072.281
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.486.686.938	11.359.676.004	(13.404.919.639)	1.441.443.303
Thuế thu nhập cá nhân	273.933.811	1.775.781.127	(1.999.810.111)	49.904.827
Thuế bảo vệ môi trường	-	169.468.795.000	(147.881.626.000)	21.587.169.000
Tiền thuê đất	5.318.907.750	5.420.425.162	(5.784.227.827)	4.955.105.085
Các loại thuế khác	-	121.913.623	(121.913.623)	-
<b>Cộng</b>	<b>9.079.528.499</b>	<b>214.562.081.748</b>	<b>(192.964.915.751)</b>	<b>30.676.694.496</b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Kinh doanh xăng, dầu, chuyển nhượng bất động sản...; Thu hộ điện 10%
- Thu hộ tiền nước 5%

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	51.405.753.790	47.885.925.748
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	229.137.135	2.521.455.272
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(218.750.000)
Thu nhập tính thuế	51.634.890.925	50.188.631.020
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>11.359.676.004</b>	<b>11.041.498.825</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các qui định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những qui định này thay đổi theo từng thời gian và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII năm họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

#### Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.



## CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### *Thuế bảo vệ môi trường*

Công ty phải nộp thuế bảo vệ môi trường đối với hoạt động bán xăng dầu từ nguồn cung cấp Công ty cổ phần xăng dầu và dịch vụ hàng hải STS là công ty mẹ với mức thuế như sau:

- Xăng	3.000 VND / Lít
- Dầu Diesel	1.500 VND / Lít

### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

### 17. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương phải trả	8.429.285.264	8.521.251.920
<b>Cộng</b>	<b><u>8.429.285.264</u></b>	<b><u>8.521.251.920</u></b>

Quỹ lương của Công ty được thực hiện theo Nghị quyết số 598/2014/NQ-NLSG của Hội đồng quản trị.

### 18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay	276.498.945	157.450.885
Chi phí dịch vụ vận chuyển	-	75.195.082
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	146.316.364	144.266.363
<b>Cộng</b>	<b><u>422.815.309</u></b>	<b><u>376.912.330</u></b>

### 19. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

#### 19a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	494.506.400	316.935.920
Bảo hiểm xã hội	234.472.117	-
Bảo hiểm y tế	36.139.165	-
Bảo hiểm thất nghiệp	16.561.620	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	883.806.900	1.218.239.000
Phải trả về hợp đồng hợp tác đầu tư	1.650.000.000	-
Cổ tức phải trả	17.388.185	12.246.880
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	310.702.799	120.846.509
<b>Cộng</b>	<b><u>3.643.577.186</u></b>	<b><u>1.668.268.309</u></b>

#### 19b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	5.697.586.100	5.433.698.100
<b>Cộng</b>	<b><u>5.697.586.100</u></b>	<b><u>5.433.698.100</u></b>

#### 19c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 20. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(i)</sup>	95.767.150.000	68.499.800.000
Vay ngắn hạn Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội – Chi nhánh Bắc Sài Gòn <sup>(ii)</sup>	51.606.540.000	38.018.130.000
Vay ngắn hạn Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(iii)</sup>	8.119.000.000	30.628.410.000
Vay ngắn hạn Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	-	10.097.900.000
Vay ngắn hạn Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn <sup>(iv)</sup>	44.600.150.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>200.092.840.000</u></b>	<b><u>147.244.240.000</u></b>

- (i) Khoản vay tín chấp Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất thỏa thuận, thời hạn vay 01 năm.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội – Chi nhánh Bắc Sài Gòn để bổ sung vốn lưu động với lãi suất thỏa thuận, thời hạn vay 01 năm.
- (iii) Khoản vay tín chấp Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất thỏa thuận, thời hạn vay 01 năm.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn để bổ sung vốn lưu động với lãi suất thỏa thuận, thời hạn vay 01 năm.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	147.244.240.000	238.793.840.000
Số tiền vay phát sinh	1.365.707.522.890	2.163.960.805.400
Số tiền vay đã trả	(1.312.858.922.890)	(2.255.510.405.400)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>200.092.840.000</u></b>	<b><u>147.244.240.000</u></b>

Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

#### 21. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng nợ phải trả dài hạn liên quan đến dự phòng trợ cấp thôi việc. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	1.074.944.375
Số sử dụng	(1.155.750)
Số hoàn nhập	(1.073.788.625)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>-</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận		Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
		Tăng khác			
Quỹ khen thưởng	872.982.871	638.941.734	159.122.000	(2.077.009.544)	(405.962.939)
Quỹ phúc lợi	670.213.717	638.941.734	-	(2.770.381.783)	(1.461.226.332)
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	30.141.850	993.245.628	-	(1.020.500.000)	2.887.478
<b>Cộng<sup>(*)</sup></b>	<b>1.573.338.438</b>	<b>2.271.129.096</b>	<b>159.122.000</b>	<b>(5.867.891.327)</b>	<b>(1.864.301.793)</b>

(\*) Trong năm 2015, quỹ khen thưởng, phúc lợi chi vượt không thực hiện tạm trích và sẽ được trích bổ sung sau khi có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

### 23. Vốn chủ sở hữu

#### 23a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm trang 44.

#### 23b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Công ty cổ phần xăng dầu và dịch vụ hàng hải S.T.S	57.586.340.000	50,99	112.914.590.000	-
Công ty TNHH một thành viên đầu khí TP. Hồ Chí Minh	22.597.080.000	20,01	22.597.080.000	-
Cổ đông khác	32.731.170.000	29,00	32.731.170.000	-
<b>Cộng</b>	<b>112.914.590.000</b>	<b>100,00</b>	<b>112.914.590.000</b>	-

#### 23c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.291.459	11.291.459
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	11.291.459	11.291.459
- Cổ phiếu phổ thông	11.291.459	11.291.459
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(56.640)	(56.640)
- Cổ phiếu phổ thông	(56.640)	(56.640)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.234.819	11.234.819
- Cổ phiếu phổ thông	11.234.819	11.234.819
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 23d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 ngày 04 tháng 4 năm 2015 như sau:

	VND
• Trích quỹ khen thưởng HĐQT và ban kiểm soát :	993.245.628
• Trích quỹ khen thưởng :	638.941.734
• Trích quỹ phúc lợi :	638.941.734
• Trích quỹ đầu tư phát triển :	638.941.734
• Trích quỹ hoạt động HĐQT và ban kiểm soát :	504.000.000
• Chia cổ tức năm 2014 :	5.617.409.500
<b>Cộng</b>	<b>9.031.480.330</b>

Công ty tạm ứng cổ tức năm 2015 cho các cổ đông với số tiền 11.234.819.000 VND theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 374/2015/NQ-NLSG ngày 07 tháng 9 năm 2015.

### 24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

#### 24a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	2.062.551.067	3.921.567.837
Trên 1 năm đến 5 năm	8.250.204.268	19.607.839.185
Trên 5 năm	39.078.505.480	121.051.008.685
<b>Cộng</b>	<b>49.391.260.815</b>	<b>144.580.415.707</b>

#### 24b. Tài sản nhận giữ hộ

Hàng hóa nhận giữ hộ là phiếu xăng đã bán nhưng khách hàng chưa đến lấy hàng.

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng (Lít)	Số tiền	Số lượng (Lít)	Số tiền
Dầu DO (0,05%S Max)	15.420	169.201.600	15.200	261.292.920
Xăng RON 92	99.617	1.316.673.256	130.368	2.313.675.784
Xăng RON 95	13.062	195.718.442	13.536	259.498.878
<b>Cộng</b>	<b>128.099</b>	<b>1.681.593.298</b>	<b>159.104</b>	<b>2.834.467.582</b>

#### 24c. Nợ khó đòi đã xử lý

Nợ khó đòi đã xử lý là công nợ của Công ty TNHH thương mại dịch vụ Thái Dương với số tiền là 421.976.000 VND. Nguyên nhân do không có khả năng thu hồi.

## CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	1.383.322.763.698	2.548.837.514.695
Doanh thu cung cấp dịch vụ	19.464.275.207	19.115.828.522
Doanh thu thanh lý bất động sản đầu tư	6.928.360.877	-
<b>Cộng</b>	<b>1.409.715.399.782</b>	<b>2.567.953.343.217</b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Giảm giá hàng bán.	-	2.077.427.272
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>2.077.427.272</b>

### 3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	1.290.911.835.261	2.451.309.605.693
Giá vốn của dịch vụ cho thuê bất động sản	1.041.445.308	1.138.730.849
Giá trị còn lại của bất động sản đầu tư thanh lý	5.831.270.840	-
<b>Cộng</b>	<b>1.297.784.551.409</b>	<b>2.452.448.336.542</b>

### 4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	14.668.192.808	12.883.170.611
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	37.220.471	54.774.696
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	218.750.000
<b>Cộng</b>	<b>14.705.413.279</b>	<b>13.156.695.307</b>

### 5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	7.464.380.053	8.467.390.892
<b>Cộng</b>	<b>7.464.380.053</b>	<b>8.467.390.892</b>

### 6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	25.044.182.518	25.954.069.580
Chi phí vật liệu, bao bì	163.519.210	2.665.372
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	670.635.205	2.892.191.921
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.078.453.749	2.513.183.875
Chi phí vận chuyển, bốc xếp	7.100.693.185	6.012.446.927
Tiền thuê đất	5.353.564.522	5.734.395.808
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	3.598.265.226	3.100.147.524
Các chi phí khác	3.663.998.983	3.996.157.426
<b>Cộng</b>	<b>48.673.312.598</b>	<b>50.205.258.433</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	12.146.590.826	15.327.355.051
Chi phí vật liệu quản lý	-	5.782.727
Chi phí đồ dùng văn phòng	328.498.103	966.237.154
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.139.464.149	707.831.694
Thuế, phí và lệ phí	181.611.162	138.032.757
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	(454.039.000)	158.811.700
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.013.404.859	1.176.963.886
Các chi phí khác	3.646.393.306	3.628.978.071
<b>Cộng</b>	<b><u>18.001.923.405</u></b>	<b><u>22.109.993.040</u></b>

#### 8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.460.230.407	466.443.101
Chi phí thanh lý công cụ dụng cụ	23.438.000	-
Chi phí khác	114.635.042	31.988.091
<b>Cộng</b>	<b><u>1.598.303.449</u></b>	<b><u>498.431.192</u></b>

#### 9. Lãi trên cổ phiếu

##### 9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	39.689.567.014	37.252.206.575
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (*)	(3.281.630.078)	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	36.407.936.936	37.252.206.575
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	11.234.819	11.234.819
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>3.241</u></b>	<b><u>3.316</u></b>

(\*) Chi tiết các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:

	VND
• Quỹ khen thưởng HĐQT và ban kiểm soát	874.440.807
• Quỹ khen thưởng	405.962.939
• Quỹ phúc lợi	1.461.226.332
• Quỹ hoạt động HĐQT và ban kiểm soát	540.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>3.281.630.078</u></b>

##### 9b. Thông tin khác

Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu năm trước chưa được tính toán lại theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Nếu lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC thì lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu năm trước sẽ là 2.858 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.162.652.518	3.866.877.174
Chi phí nhân công	37.190.773.344	41.299.130.631
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.259.363.206	4.359.746.418
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.426.488.401	16.024.108.690
Chi phí khác	4.677.403.842	7.904.119.409
<b>Cộng</b>	<b><u>67.716.681.311</u></b>	<b><u>73.453.982.322</u></b>

#### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Trong năm, Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Mua tài sản cố định bằng cách nhận các khoản nợ	242.515.698	2.086.005.109
Trả trước tiền mua tài sản cố định	2.022.157.944	734.437.484
<b>Cộng</b>	<b><u>2.264.673.642</u></b>	<b><u>2.820.442.593</u></b>

#### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

##### 1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	15.044.211.276	9.640.962.764
Trên 1 năm đến 5 năm	44.235.613.079	47.446.482.000
Trên 5 năm	167.558.298.650	168.398.058.330
<b>Cộng</b>	<b><u>226.838.123.005</u></b>	<b><u>225.485.503.094</u></b>

##### 2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

##### 2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng) Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

## CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tại ngày kết thúc năm kế toán, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt bao gồm tiền lương, tiền thưởng và các phụ cấp khác với tổng tiền lương trong năm là 3.994.866.757 VND (năm trước là 3.711.765.324 VND).

### 2b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty cổ phần xăng dầu và dịch vụ hàng hải S.T.S	Cổ đông sở hữu 50,99% cổ phần
Công ty TNHH một thành viên dầu khí TP. Hồ Chí Minh	Cổ đông sở hữu 20,01% cổ phần

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Công ty TNHH một thành viên dầu khí TP. Hồ Chí Minh		
<i>Mua hàng hóa</i>	240.006.090.905	2.282.957.739.995
<i>Trả cổ tức</i>	3.372.130.923	4.745.386.800
Công ty cổ phần xăng dầu và dịch vụ hàng hải S.T.S		
<i>Mua hàng hóa</i>	1.025.380.784.428	263.493.244.663
<i>Trả cổ tức</i>	8.637.951.000	4.161.267.000

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.14.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

### 3. **Thông tin về bộ phận**

Công ty chỉ hoạt động chủ yếu trong một lĩnh vực kinh doanh là kinh doanh xăng dầu, nhớt và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam.

### 4. **Quản lý rủi ro tài chính**

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.



## CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 4a. *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

#### *Phải thu khách hàng*

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá</u>	<u>Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	347.042.052.735	-	-	-	347.042.052.735
Phải thu khách hàng	7.034.513.894	-	-	(636.700.000)	6.397.813.894
Các khoản phải thu khác	1.381.628.989	-	-	-	1.381.628.989
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	10.296.000.000	-	-	(3.750.000.000)	6.546.000.000
<b>Cộng</b>	<b>365.754.195.618</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>(4.386.700.000)</b>	<b>361.367.495.618</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	269.064.190.587	-	-	-	269.064.190.587
Phải thu khách hàng	9.356.274.999	-	-	(1.090.739.000)	8.265.535.999
Các khoản phải thu khác	1.427.915.630	-	-	-	1.427.915.630
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	10.296.000.000	-	-	(3.750.000.000)	6.546.000.000
<b>Cộng</b>	<b>290.144.381.216</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>(4.840.739.000)</b>	<b>285.303.642.216</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 4b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>				
Phải trả người bán	17.486.958.607	-	-	17.486.958.607
Vay và nợ	200.092.840.000	-	-	200.092.840.000
Các khoản phải trả khác	3.296.713.193	-	-	3.296.713.193
<b>Cộng</b>	<b>220.876.511.800</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>220.876.511.800</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Phải trả người bán	52.319.098.825	-	-	52.319.098.825
Vay và nợ	147.244.240.000	-	-	147.244.240.000
Các khoản phải trả khác	1.728.244.719	-	-	1.728.244.719
<b>Cộng</b>	<b>201.291.583.544</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>201.291.583.544</b>

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

#### 4c. *Tài sản đảm bảo*

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

### 5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

#### *Tài sản tài chính*

	Giá trị ghi sổ					
	Số cuối năm		Số đầu năm		Giá trị hợp lý	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	347.042.052.735	-	269.064.190.587	-	347.042.052.735	269.064.190.587
Phải thu khách hàng	7.034.513.894	(636.700.000)	9.356.274.999	(1.090.739.000)	6.397.813.894	8.265.535.999
Các khoản phải thu khác	1.381.628.989	-	1.427.915.630	-	1.381.628.989	1.427.915.630
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	10.296.000.000	(3.750.000.000)	10.296.000.000	(3.750.000.000)	6.546.000.000	6.546.000.000
<b>Cộng</b>	<b>365.754.195.618</b>	<b>(4.386.700.000)</b>	<b>290.144.381.216</b>	<b>(4.840.739.000)</b>	<b>361.367.495.618</b>	<b>285.303.642.216</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	17.486.958.607	52.319.098.825	17.486.958.607	52.319.098.825
Vay và nợ	200.092.840.000	147.244.240.000	200.092.840.000	147.244.240.000
Các khoản phải trả khác	3.296.713.193	1.728.244.719	3.296.713.193	1.728.244.719
<b>Cộng</b>	<b>220.876.511.800</b>	<b>201.291.583.544</b>	<b>220.876.511.800</b>	<b>201.291.583.544</b>

## Phương pháp xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

## 6. Số liệu so sánh

### 6a. Áp dụng chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo qui định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

### 6b. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
<b>Bảng cân đối kế toán</b>				
Tài sản cố định	220	46.187.815.340	(6.258.767.349)	39.929.047.991
Tài sản dở dang dài hạn	240	-	6.258.767.349	6.258.767.349
Quỹ đầu tư phát triển	418	30.923.042.906	9.367.984.104	40.291.027.010
Quỹ dự phòng tài chính		9.367.984.104	(9.367.984.104)	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**


---

### 7. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm kế toán

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2015 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2016

  
\_\_\_\_\_  
**Lê Thị Thu Vân**  
Người lập biểu

  
\_\_\_\_\_  
**Võ Thị Thu**  
Kế toán trưởng



  
\_\_\_\_\_  
**Phan Ngọc Hùng**  
Tổng Giám đốc

19875  
G TY  
M HỮU  
VÀ T U  
C  
HỒ C

## CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SÀI GÒN

Địa chỉ: 146E, Nguyễn Đình Chính, Quận Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	112.914.590.000	9.220.495.600	(1.414.603.444)	38.086.137.944	16.933.878.640	175.740.498.740
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	37.252.206.575	37.252.206.575
Trích lập các quỹ	-	-	-	2.204.889.066	(7.333.831.856)	(5.128.942.790)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	(23.593.119.900)	(23.593.119.900)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>112.914.590.000</b>	<b>9.220.495.600</b>	<b>(1.414.603.444)</b>	<b>40.291.027.010</b>	<b>23.259.133.459</b>	<b>184.270.642.625</b>
Số dư đầu năm nay	112.914.590.000	9.220.495.600	(1.414.603.444)	40.291.027.010	23.259.133.459	184.270.642.625
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	39.689.567.014	39.689.567.014
Trích lập các quỹ	-	-	-	638.941.734	(2.910.070.830)	(2.271.129.096)
Trích lập quỹ hoạt động của HĐQT và ban kiểm soát	-	-	-	-	(540.000.000)	(540.000.000)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	(16.852.228.500)	(16.852.228.500)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>112.914.590.000</b>	<b>9.220.495.600</b>	<b>(1.414.603.444)</b>	<b>40.929.968.744</b>	<b>42.646.401.143</b>	<b>204.296.852.043</b>

Lê Thị Thu Vân  
Người lập biểu

Võ Thị Thu  
Kế toán trưởng



Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2016

Phan Ngọc Hùng  
Tổng Giám đốc

